

THỰC TRẠNG CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG TỚI CHẤT LƯỢNG LUẬN ÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

Nguyễn Văn Phúc*
Nguyễn Thu Hương**

Tóm tắt:

Thông qua phỏng vấn đã xác định được 10 yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng. Kết quả cho thấy: Ngoài các ưu điểm trong đào tạo như đạt hơn 80% tổng chỉ tiêu tuyển sinh; chương trình đào tạo xây dựng đúng theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Đội ngũ giảng viên và cán bộ hướng dẫn khoa học đảm bảo yêu cầu về số lượng và chất lượng; Hệ thống học liệu và trang thiết bị khoa học đầy đủ, hiện đại; học viên có thái độ học tập tốt... vẫn còn một số vấn đề hạn chế cần được tập trung khắc phục: Các hướng nghiên cứu đề tài luận án chưa đa dạng; mức độ khai thác các nguồn tài liệu, thiết bị nghiên cứu của học viên chưa cao; việc thực hiện luận án của NCS chưa được tiến hành theo quy trình ISO; chưa có bộ tiêu chí và thang đánh giá chất lượng luận án...

Từ khóa: Các yếu tố ảnh hưởng, chất lượng luận án, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh...

Situation of factors affecting the quality of thesis of Bac Ninh Sports University

Summary:

Through interviews, 10 factors have been identified affecting the quality of the thesis at Bac Ninh Sports University, based on that, assessing the status of influential factors. The results show that: In addition to the advantages in training such as achieving more than 80% of the total enrollment quota; training programs built at the request of the Ministry of Education and Training; Faculty and scientific instructors ensure quality and quantity requirements; The system of learning materials and complete and modern scientific equipment; students with good learning attitude ... there are still some problems that need attention, such as: The research topics of the thesis are not diverse; the level of exploitation of research resources and equipment is not high; The thesis implementation has not been conducted in accordance with ISO process; no set of criteria and scale for evaluating thesis quality ...

Keywords: Influencing factors, thesis quality, Bac Ninh Sports University ...

ĐẶT VẤN ĐỀ

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh là đơn vị đầu tiên của Ngành TDTT được giao nhiệm vụ đào tạo sau đại học (thạc sĩ) từ năm 1992. Năm 2011, Trường trở thành trường đại học đầu tiên trong Ngành TDTT được giao nhiệm vụ đào tạo tiến sĩ. Sau gần 10 năm đào tạo, việc nâng cao chất lượng đào tạo nói chung và nâng cao chất lượng luận án tiến sĩ nói riêng đã và đang được Nhà trường quan tâm, chú ý. Tuy nhiên, chưa có công trình nghiên cứu nào nghiên cứu về chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh làm cơ sở tác động các giải pháp nâng cao chất lượng luận án tại Trường.

Để có cơ sở khoa học tác động các giải pháp nâng cao chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, việc nghiên cứu thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Trong quá trình giải quyết các nhiệm vụ nghiên cứu, chúng tôi sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: Phương pháp phân tích và tổng hợp tài liệu; Phương pháp quan sát sự phạm; Phương pháp phỏng vấn; Phương pháp toán học thống kê.

Số lượng mẫu nghiên cứu: 85 NCS Tiến sĩ từ khóa 1 tới khóa 8 tại Trường ĐH TDTT Bắc Ninh.

*PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

**TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN**1. Xác định các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**

Để xác định các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm và phỏng vấn trực tiếp các chuyên gia, đề tài xác định được 11 yếu tố ảnh hưởng.

Để xác định được chính xác các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án trong quá trình đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, đề tài tiến hành phỏng vấn trên diện rộng bằng phiếu hỏi. Số phiếu phát ra là 37, thu về là 35. Đối tượng phỏng vấn là các cán bộ giảng dạy bậc Tiến sĩ, Cán bộ hướng dẫn NCS, các nhà khoa học và nghiên cứu sinh. Kết quả lựa chọn được

10 yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường gồm: Số lượng học viên; Chương trình đào tạo; Cán bộ giảng dạy; Cán bộ hướng dẫn; Các hướng nghiên cứu đề tài luận án; Học liệu; Trang thiết bị nghiên cứu; Ý thức học tập, nghiên cứu của học viên; quy trình thực hiện luận án và việc đánh giá luận án của Hội đồng.

2. Thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh**2.1. Thực trạng số lượng học viên**

Thống kê thực trạng quy mô đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (tính tới hết năm 2018) thông qua số liệu cung cấp của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng quy mô đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh (tính tới hết năm 2018)

Khóa NCS	Năm	Chỉ tiêu	Trúng tuyển	Giới tính		Thành phần		Tốt nghiệp	
				Nam	Nữ	GV	Khác	Đã TN	Chưa TN
1	2011	11	11	8	3	10	1	11	0
2	2012	15	12	10	2	8	4	8	4
3	2013	15	10	8	2	8	2	8	2
4	2014	15	14	12	2	12	2	8	6
5	2015	15	15	10	5	14	1	0	15
6	2016	15	11	8	3	10	1	0	11
7	2017	11	9	2	7	6	3	0	9
8	2018	4	3	1	2	0	0	0	3
Tổng số		101	85	59	26	68	17	35	50
Tỷ lệ %		-	84.16	69.41	30.59	80	20	41.18	58.82

Qua bảng 1 cho thấy: Tỷ lệ tuyển sinh NCS tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đạt được là rất cao, tỷ lệ học viên nam cao gấp đôi nữ, chủ yếu đối tượng đi học là giáo viên (công tác tại trường học các cấp), các cơ sở đào tạo tỷ lệ học

viên tốt nghiệp đúng thời hạn đạt 65.71%, rất cao ở trình độ đào tạo Tiến sĩ.

2.2. Thực trạng chương trình đào tạo

Kết quả phân tích và khảo sát thực trạng chương trình đào tạo được trình bày ở bảng 2.

Bảng 2. Thực trạng chương trình đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Trình độ	Năm ban hành Chương trình	Áp dụng cho khóa	Thời gian đào tạo	Tổng số môn học	Tổng số giờ	ĐVHT
Tiến sĩ	2011	Khóa 1 đến nay	4 năm	6	180	12

Qua bảng 2 cho thấy: Chương trình đào tạo trình độ Tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh được ban hành từ năm 2011 và duy trì tới nay với thời gian đào tạo là 4 năm, với 6 môn học trong 180 giờ, tương đương 12 đơn vị học

trình. Từ năm 2011 tới nay, Nhà trường chưa tiến hành rà soát và chỉnh sửa chương trình đào tạo cập nhật theo xu hướng mới.

Thống kê chi tiết các môn học trong chương trình đào tạo được trình bày tại bảng 3.

Bảng 3. Thực trạng nội dung chương trình đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TT	Môn học	Tính chất*	Số ĐVHT	Số giờ
1	Sinh lý TDTT	Bắt buộc	2	30
2	Lý luận và phương pháp TDTT	Bắt buộc	2	30
3	Phương pháp NCKH TDTT	Bắt buộc	2	30
4	Y học TDTT	Tự chọn	2	30
5	Tâm lý TDTT	Tự chọn	2	30
6	Quản lý TDTT	Tự chọn	2	30
7	Kinh tế TDTT	Tự chọn	2	30
8	Lý luận dạy học đại học	Tự chọn	2	30
9	Xã hội học	Tự chọn	2	30
10	Chuyên đề	Bắt buộc	3 (chuyên đề)	132
11	Tiểu luận tổng quan	Bắt buộc		

Qua bảng 3 cho thấy: Chương trình đào tạo Tiến sĩ ở Trường được xây dựng về cơ bản đáp ứng đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đào tạo trình độ Tiến sĩ.

2.3. Thực trạng cán bộ giảng dạy và hướng dẫn khoa học

Thống kê lực lượng cán bộ tham gia giảng dạy và hướng dẫn khoa học trong đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo số liệu thống kê của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế. Kết quả được trình bày tại bảng 4.

Bảng 4. Thực trạng cán bộ giảng dạy và hướng dẫn khoa học trong đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Giai đoạn	Cán bộ	Giảng dạy	Hướng dẫn KH	Học hàm, học vị							
				GS.TS		PGS.TS		TS		PGS	ThS
				m ₁	%	m ₁	%	m ₁	%		
2011-2015	Trong trường	4	30	2	4.76	10	23.81	18	42.86	0	0
	Ngoài trường	2	12	2	4.76	8	19.05	2	4.76	0	0
	Ngoài ngành	0								0	0
Tổng số		6	42	4	9.52	18	42.86	20	47.62	0	0
2015-2019	Trong trường	4	26	2	5.71	10	28.57	14	40	0	0
	Ngoài trường	2	9	1	2.86	6	17.14	2	5.71	0	0
	Ngoài ngành	0								0	0
Tổng số		6	35	3	8.57	16	45.71	16	45.71	0	0

BÀI BÁO KHOA HỌC

Qua bảng 4 cho thấy: Đội ngũ cán bộ giảng dạy và cán bộ hướng dẫn NCS đảm bảo tốt so với yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.4. Thực trạng các hướng nghiên cứu

Tiến hành thống kê thực trạng hướng nghiên cứu

lưu luận án của NCS từ khóa 1 tới khóa 8 tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo số liệu của Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế. Kết quả được trình bày tại bảng 5.

Qua bảng 5 cho thấy: Các hướng nghiên cứu

Bảng 5. Thực trạng các hướng nghiên cứu luận án tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

Khóa NCS	Năm	Trúng tuyển	Quản lý TDTT & TDTT quần chúng		Kinh tế TDTT		GDTC và TDTT trường học		Huấn luyện TDTT		Y sinh học TDTT		Khác	
			m ₁	%	m ₁	%	m ₁	%	m ₁	%	m ₁	%	m ₁	%
1	2011	11	2	18.18	1	9.09	8	72.73	0	0	0	0	0	0
2	2012	12	1	8.33	1	8.33	8	66.67	1	8.33	1	8.33	0	0
3	2013	10	1	10	0	0	7	70	1	10	0	0	1	10
4	2014	14	3	21.43	0	0	9	64.29	1	7.14	0	0	1	7.14
5	2015	15	3	20	0	0	9	60	2	13.33	0	0	1	6.67
6	2016	11	3	27.27	0	0	6	54.55	2	18.18	0	0	0	0
7	2017	9	1	11.11	0	0	8	88.89	0	0	0	0	0	0
8	2018	3	1	33.33	0	0	1	33.33	1	33.33	0	0	0	0
Tổng số		85	15		2		56		8		1		3	
Tỷ lệ %		-	17.65		2.35		65.88		9.41		1.18		3.53	

luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh tương đối tập trung theo lĩnh vực, phổ biến nhất là lĩnh vực GDTC và TDTT trường học, sau đó tới Quản lý TDTT và TDTT quần chúng, Huấn luyện thể thao... Các NCS chọn hướng nghiên cứu hoàn toàn phù hợp và phục vụ trực tiếp cho công việc của NCS trong quá trình công tác, đảm bảo có điều kiện thực tiễn để giải quyết triệt để vấn đề nghiên cứu. Tuy nhiên, việc tập trung quá nhiều vào lĩnh vực GDTC và TDTT trường học trong cùng thời điểm cũng tạo ra những khó khăn nhất định với NCS và cán bộ hướng dẫn.

2.5. Thực trạng hệ thống học liệu phục vụ đào tạo

Thống kê hệ thống học liệu phục vụ đào tạo

tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo số liệu thống kê của Trung tâm Thông tin, Thư viện. Kết quả được trình bày tại bảng 6.

Qua bảng 6 cho thấy: Hệ thống học liệu phục vụ đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh rất phong phú về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đa dạng về thể loại bao gồm cả sách, báo, tạp chí, tài liệu tham khảo, tài liệu xám (luận văn, luận án các cấp) và đặc biệt có hơn 1000 đầu sách và tạp chí ngoại văn thuộc các chuyên ngành hẹp trong Ngành TDTT. Các tài liệu đều có chất lượng tốt, mức độ đáp ứng nhu cầu nghiên cứu là cao. Tuy nhiên, trên thực tế, mức độ sử dụng các tài liệu tại Thư viện Trường Đại học TDTT Bắc Ninh theo đánh giá của

Bảng 6. Thực trạng hệ thống học liệu phục vụ đào tạo Tiến sĩ tại Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh

TT	Thể loại	Số lượng (đầu tài liệu)	Chất lượng	Mức độ đáp ứng	Mức độ sử dụng của NCS
1	Sách giáo khoa, giáo trình	121	Tốt	Cao	Thấp
2	Tài liệu tham khảo	3239	Tốt	Cao	Thấp
3	Tạp chí	62	Tốt	Cao	Thấp
4	Tài liệu xám	4276	Tốt	Cao	Thấp
5	Sách và tạp chí ngoại văn	1045	Tốt	Cao	Thấp

Trung tâm Thông tin, Thư viện, các cán bộ giảng dạy NCS và các cán bộ hướng dẫn là thấp. Như vậy, việc khai thác hệ thống học liệu phục vụ đào tạo của các học viên đạt hiệu quả chưa cao. Đây là một trong số các nguyên nhân hạn chế chất lượng nghiên cứu các luận án của học viên trong quá trình học tập.

2.6. Thực trạng trang thiết bị nghiên cứu phục vụ đào tạo

Thống kê chi tiết thực trạng trang thiết bị nghiên cứu phục vụ đào tạo tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông qua số liệu thống kê của Viện Khoa học và Công nghệ TDTT. Kết quả cho thấy:

Về số lượng trang thiết bị nghiên cứu: Nhà trường hiện có 21 hệ thống thiết bị và hệ thống thiết bị nghiên cứu khoa học hiện đại thuộc các quốc gia như: Nhật bản, Đức, Hà Lan, Mỹ, Hàn Quốc, Newziland, Úc, Trung Quốc, Việt Nam... Các trang thiết bị đảm bảo kiểm tra và đánh giá đa dạng các thông số chức năng cấu trúc phục vụ nghiên cứu khoa học TDTT và có độ tin cậy cao.

Về mức độ sử dụng của NCS: Trái ngược hoàn toàn với sự đa dạng của các thiết bị nghiên cứu, trên thực tế, với 85 NCS từ khóa I tới khóa 8 chỉ có 12 lượt sử dụng các trang thiết bị nghiên cứu tại Trường vào quá trình nghiên cứu luận án, trong đó tập trung vào thiết bị đo thành phần cấu trúc cơ, đo xung lực tấn công trong võ, đo phân xạ và phân tích thành phần và thể tích khí. Như vậy có thể thấy, các NCS chưa khai thác tốt các trang thiết bị nghiên cứu khoa học tại Trường vào quá trình học tập và nghiên cứu của bản thân. Đây là một trong số các nguyên nhân hạn chế chất lượng nghiên cứu các luận án của học viên trong quá trình học tập.

2.7. Thực trạng ý thức học tập, nghiên cứu của học viên

Khảo sát ý thức học tập của 35 NCS của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về động cơ và thái độ học tập của học viên bằng phiếu hỏi. Phòng vấn được tiến hành theo thang độ Likert 5 mức tương ứng từ rất tán thành tới rất không tán thành. Kết quả cho thấy:

Về động cơ học tập: Phần lớn học viên có động cơ học tập ở mức tốt. Đây là một điểm cộng giúp học viên có thể hoàn thành tốt luận án nghiên cứu của mình. Phân tích thực tế cho thấy,

NCS là bậc học cao nhất tại Việt Nam hiện nay, chỉ có những học viên có trình độ đảm bảo, có quyết tâm cao và động cơ học tập tốt mới tham gia học. Chính vì vậy, việc học viên có động cơ học tập tốt là hoàn toàn phù hợp.

Về thái độ học tập: Kết quả đánh giá thái độ học tập của học viên có điểm trung bình, thấp hơn so với điểm trung bình khi đánh giá động cơ học tập. Tuy nhiên, tương tự như động cơ học tập, thái độ học tập của học viên cũng đạt ở mức tốt. Đây cũng là một ưu điểm để NCS có thể hoàn thành tốt chương trình học tập của mình và đảm bảo hoàn thành luận án với chất lượng tốt nhất.

2.8. Thực trạng quy trình thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Năm 2012, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã tiến hành xây dựng và sử dụng quy trình ISO 9001-2008 trong quản lý chất lượng, tuy nhiên, việc đào tạo trình độ NCS lại chưa được quy chuẩn theo quy trình cụ thể mà được điều chỉnh theo thực tế quá trình đào tạo.

Để đảm bảo chất lượng thống nhất trong việc thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, việc xây dựng quy trình ISO trong thực hiện luận án tiến sĩ tại Trường là vấn đề cần thiết và cấp thiết.

2.9. Thực trạng việc đánh giá luận án tiến sĩ của Hội đồng khoa học

Việc đánh giá luận án tiến sĩ tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đang được thực hiện theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo với 01 vòng đánh giá cấp cơ sở của Hội đồng khoa học, 01 vòng đánh giá của 02 phản biện độc lập và 01 vòng đánh giá cấp Trường của Hội đồng khoa học. Ngoài ra, khi xét duyệt đề cương luận án tiến sĩ, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh cũng thành lập Hội đồng khoa học để đóng góp ý kiến về việc lựa chọn đề tài luận án cũng như xác định các nhiệm vụ, nhiệm vụ thứ cấp để định hướng trong triển khai luận án. Tuy nhiên, trên thực tế vẫn còn một số vấn đề sau:

Hội đồng khoa học xét duyệt đề cương luận án được sử dụng chung 01 hội đồng cho tất cả các đề cương nghiên cứu trong khóa, chưa thành lập hội đồng theo từng hướng nghiên cứu cụ thể để đảm bảo việc đóng góp ý kiến có chiều sâu và phù hợp với năng lực nghiên cứu của các học

viên và cơ sở trang thiết bị phục vụ nghiên cứu hiện có.

Trong đánh giá đề tài luận án của NCS trong bảo vệ cấp cơ sở, bảo vệ cấp Trường vẫn chưa có bộ tiêu chí đánh giá cũng như thang bậc đánh giá chất lượng luận án. Các luận án mới chỉ được đánh giá ở mức đạt, đạt có sửa chữa và không đạt. Tất cả các đề tài luận án đã được nghiệm thu tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đều đạt 100% ý kiến đánh giá ở mức đạt có sửa chữa. Việc đánh đồng kết quả thẩm định cũng ảnh hưởng không nhỏ tới sự nỗ lực hoàn thiện luận án của các NCS. Tâm lý chung của các NCS là “đẳng nào cũng đạt có sửa chữa”, nên chờ hội đồng có ý kiến rồi chỉnh sửa một thể.

Chính vì vậy, để nâng cao chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, việc xác định được bộ tiêu chí đánh giá và thang bậc đánh giá chất lượng luận án là vấn đề cần thiết, giúp thành viên hội đồng có căn cứ thống nhất trong đánh giá chất lượng luận án, các NCS có mục tiêu đề hoàn thiện tốt nhất luận án.

KẾT LUẬN

Xác định được 10 tiêu chí ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, trên cơ sở đó, đánh giá thực trạng các yếu tố ảnh hưởng tới chất lượng luận án tại Trường. Kết quả cho thấy:

Tính tới hết năm 2018, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh đã và đang đào tạo 85 NCS, đạt hơn 80% tổng chỉ tiêu tuyển sinh. Đa số học viên là giảng viên và công tác tại các cơ sở đào tạo trên toàn quốc.

Chương trình môn học được xây dựng theo đúng yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tuy nhiên, sau gần 10 năm đào tạo vẫn chưa được rà soát điều chỉnh và phát triển chương trình cho phù hợp và cập nhật với thực tế phát triển TDTT hiện nay.

Đội ngũ cán bộ giảng dạy và hướng dẫn khoa học đảm bảo yêu cầu về số lượng và trình độ, đa dạng về chuyên ngành.

Các hướng nghiên cứu chính của các luận án là GDTC và TDTT trường học (chiếm tới gần 70% tổng số đề tài), tiếp đó là quản lý TDTT và TDTT Quân chủng, Huấn luyện thể thao. Các hướng nghiên cứu khác chiếm tỷ lệ không đáng kể.

Hệ thống học liệu và trang thiết bị nghiên cứu phục vụ học tập và nghiên cứu đề tài luận án đảm bảo cả về số lượng và chất lượng nhưng mức độ khai thác nguồn tài nguyên này của các NCS là chưa đáng kể.

Học viên có động cơ và thái độ học tập tốt.

Việc thực hiện luận án tiến sĩ của các NCS chưa được tiến hành theo quy trình ISO. Cần xây dựng quy trình cụ thể, phù hợp trong thực hiện luận án tiến sĩ của NCS.

Việc đánh giá luận án tiến sĩ của Hội đồng khoa học đạt hiệu quả chưa thực sự cao do chưa có bộ tiêu chí đánh giá và thang bậc đánh giá chất lượng luận án; Hội đồng xét duyệt đề cương đề tài luận án chưa được thành lập theo từng hướng nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Đức Chính (2002), *Kiểm định chất lượng trong giáo dục đại học*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

2. Phạm Thị Diễm (2008), “Mô hình đánh giá chất lượng, đánh giá chất lượng đầu ra gắn với đào tạo theo nhu cầu xã hội”, *Kỷ yếu Hội thảo Chất lượng đào tạo đại học*, Nxb Tài chính, Thành Phố Hồ Chí Minh, Tr.46-50.

3. Đại học Quốc gia Hà Nội, *Bộ tiêu chí đánh giá chất lượng đào tạo dùng cho các trường đại học Việt Nam*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

4. Thủ Tướng Chính phủ (2010), *Quyết định số 2198/QĐ-TTg ngày 03/12/2010*, “phê duyệt chiến lược phát triển thể dục thể thao đến đầu năm 2020”, Nxb TDTT, Hà Nội.

(Bàì nộp ngày 10/12/2019, Phản biện ngày 19/12/2019, duyệt in ngày 26/12/2019

Chịu trách nhiệm chính: Nguyễn Văn Phúc;

Email: nguyenvanphuchn@gmail.com)